

THỰC TRẠNG RỦI RO TRANG THIẾT BỊ TẬP LUYỆN TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Phúc⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường được sử dụng trong lĩnh vực TDTT, tác giả đã lựa chọn được 6 tiêu chí đánh giá rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT tại Việt Nam. Tiến hành khảo sát thực trạng rủi ro trang thiết bị tập luyện tại Việt Nam trên cơ sở khảo sát 442 người thuộc 04 nhóm đối tượng tham gia hoạt động TDTT chịu sự ảnh hưởng mạnh của trang thiết bị tập luyện. Kết quả cho thấy: Thực trạng rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT thu được tương đương với nhóm các tiêu chí đánh giá rủi ro pháp lý và ở tất cả các tiêu chí và các nhóm đối tượng đánh giá đều chủ yếu xếp mức ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm 2 - Thường xuyên xảy ra và có mức ảnh hưởng vừa phải hoặc có mức ảnh hưởng lớn nhưng không thường xuyên xảy ra. Cần có các biện pháp dự phòng phù hợp và nhóm 3 - Không thường xuyên xảy ra và mức độ ảnh hưởng không lớn. Nhóm này cần theo dõi để cân đối và quyết định kiểm soát hay chấp nhận rủi ro

Từ khóa: Thực trạng, rủi ro, rủi ro trang thiết bị tập luyện, hoạt động TDTT.

Current state of risks in sports activity training equipment in Vietnam

Summary:

Through regular scientific research methods, the authors selected 6 criteria used in assessing the risks in sports activity training equipment in Vietnam. The author conducted a survey on the current state of risks and based on a survey of 442 people from 04 groups participating in sports activities, which are strongly influenced by training equipment. The results show that the current state of risks sports activity training equipment is equivalent to the group of criteria for assessing legal risks, and all criteria and groups of evaluated subjects are placed mainly in the prioritize risk management in group 2 - Frequently occurring. It indicates that the risks have a moderate level of impact or having a large level of impact but not occurring often, which should have appropriate preventive measures. It is also placed in group 3 - Does not happen often and the level of impact is not great, which needs to be monitored to balance and decide whether to control or accept risks.

Keywords: Current situation, risks, sports activity training equipment.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể dục thể thao Việt Nam gồm cả TDTT cho mọi người và Thể thao thành tích cao. Lĩnh vực Thể dục, thể thao cho mọi người gồm đa dạng các hoạt động như: TDTT quần chúng, TDTT cho người khuyết tật, người cao tuổi, thể dục phòng - chữa bệnh, các môn thể thao dân tộc, Thể thao giải trí, Thể thao quốc phòng; Giáo dục thể chất và thể thao trong Nhà trường; TDTT trong lực lượng vũ trang... Lĩnh vực Thể thao thành tích cao bao gồm cả Thể thao chuyên nghiệp.

Rủi ro là vấn đề rất được quan tâm nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực và nó nhấn mạnh tính không chắc chắn. Vì các hoạt động rủi ro đều mang tính không chắc chắn nên để có thể hạn

chế, giảm thiểu tác động của các rủi ro tới các hoạt động nói chung và hoạt động TDTT nói riêng, có thể áp dụng các quy trình quản trị rủi ro một cách khoa học. Quản trị rủi ro là quá trình tiếp cận rủi ro một cách khoa học và có hệ thống nhằm nhận dạng, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu những tổn thất, mất mát, những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro, đồng thời tìm cách biến rủi ro thành cơ hội thành công. Trong hoạt động TDTT, trang thiết bị dụng cụ có ảnh hưởng rất nhiều tới hoạt động tập luyện và việc quản trị rủi ro trang thiết bị tập luyện là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, vấn đề này lại chưa được quan tâm nghiên cứu ở Việt Nam.

Để có căn cứ khoa học giảm thiểu rủi ro trang

⁽¹⁾PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyenvanphuchn@gmail.com

thiết bị tập luyện trong lĩnh vực TDTT, nghiên cứu thực trạng rủi ro trang thiết bị tập luyện trong lĩnh vực này là vấn đề cần thiết, cấp thiết và có ý nghĩa to lớn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành trên 442 người thuộc 04 nhóm đối tượng gồm:

Người dân tập luyện TDTT: phỏng vấn người dân tập luyện TDTT thường xuyên theo quy định của ngành TDTT: 167 mẫu.

Vận động viên thể thao (chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp, nghiệp dư): Phỏng vấn các VĐV thể thao chuyên nghiệp tại các Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT, các trường năng khiếu thể thao; các VĐV bán chuyên nghiệp, nghiệp dư...: 125 mẫu.

Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT: phỏng vấn các cán bộ quản lý, người trực tiếp làm khai thác tại các câu lạc bộ thể thao, các trung tâm, đơn vị kinh doanh dịch vụ thể thao: 109 mẫu.

Trung tâm huấn luyện TDTT: Phỏng vấn các cán bộ quản lý và các huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện tại các trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT cấp quốc gia và các tỉnh thành: 41 mẫu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT ở Việt Nam

Trong quá trình nghiên cứu, tiêu chí đánh giá rủi ro được xác định theo một số chỉ số rủi ro hoặc tổ hợp các chỉ số rủi ro tạo ra công cụ xác định và đánh giá mức độ rủi ro.

Việc lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT tại Việt Nam được tiến hành lựa chọn thông qua tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm, phỏng vấn các chuyên gia và phỏng vấn các nhà chuyên môn bằng phiếu hỏi. Được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy, kết quả phỏng vấn đã lựa chọn được 6 tiêu chí đánh giá rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT có kết quả phỏng vấn ở mức rất cần thiết và cần thiết gồm: TC5.1, TC5.2, TC5.3, TC5.4, TC5.5, TC5.6. Các tiêu chí trên sẽ được chúng tôi sử dụng xuyên suốt trong quá trình đánh giá thực trạng rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT tại Việt Nam.

2. Thực trạng rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

Tiến hành thống kê thực trạng rủi ro về trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT thông qua 6 tiêu chí đánh giá đã được lựa chọn và trên 4 nhóm đối tượng đánh giá: Người dân tập luyện

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT Tại Việt Nam (n=26)

Mã	Tiêu chí	Kết quả		
		Tổng điểm	Điểm TB	Xếp loại
TC5.1	Rủi ro trong trang thiết bị tập luyện cá nhân	101	3.88	Cần thiết
TC5.2	Rủi ro trong thiết bị bảo hiểm trong tập luyện	120	4.62	Rất cần thiết
TC5.3	Rủi ro gây ra do chất lượng các dụng cụ tập luyện	114	4.38	Rất cần thiết
TC5.4	Rủi ro gây ra do thiếu hiểu biết về dụng cụ tập luyện	118	4.54	Rất cần thiết
TC5.5	Rủi ro gây ra do nhận thức về an toàn với trang thiết bị tập luyện	96	3.69	Cần thiết
TC5.6	Rủi ro gây ra do không tuân thủ quy định sử dụng trang thiết bị tập luyện	113	4.35	Rất cần thiết

Bảng 2. Bảng ma trận đánh giá rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

Mức độ Tần suất	Rất nghiêm trọng (A)	Nghiêm trọng (B)	Nặng (C)	Nhẹ (D)	Không đáng kể (E)
Thường xuyên xảy ra (5)	5A	5B	5C	5D	5E
Nhiều khả năng xảy ra (4)	4A	4B	4C	4D	4E
Có khả năng xảy ra (3)	3A	3B	3C	3D	3E
Ít khả năng xảy ra (2)	2A	2B	2C	2D	2E
Hiếm khi xảy ra (1)	1A	1B	1C	1D	1E

TDTT; VĐV thể thao; CLB, dịch vụ tập luyện TDTT và Trung tâm Huấn luyện TDTT.

Việc đánh giá và xếp loại rủi ro được tiến hành theo tần suất xảy ra rủi ro và mức độ nghiêm trọng của rủi ro. Chi tiết phân nhóm được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 sẽ phân loại rủi ro trong hoạt động TDTT theo 3 nhóm được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên giải quyết:

Nhóm 1 – Ưu tiên giải quyết thứ nhất: 5A, 5B, 5C, 4A, 4B và 3A

Nhóm 2 – Ưu tiên giải quyết thứ 2. 5D, 5E, 4C, 4D, 3B, 3C, 2A, 2B

Nhóm 3 – Ưu tiên giải quyết thứ 3. 4E, 3D, 3E, 2C, 2D, 2E, 1A, 1B, 1C, 1D, 1E.

3. Thực trạng rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

Tiến hành thống kê thực trạng rủi ro về trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT thông qua 6 tiêu chí đánh giá đã lựa chọn (bảng 1) và trên 4 nhóm đối tượng đánh giá: Người dân tập luyện TDTT; VĐV thể thao; CLB, dịch vụ tập luyện TDTT và Trung tâm Huấn luyện TDTT; đồng thời xác định mức độ ưu tiên quản trị rủi ro theo ma trận đánh giá rủi ro (bảng 2). Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Kết quả đánh giá thực trạng rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT thu được tương đương với nhóm các tiêu chí đánh giá rủi ro pháp lý và ở tất cả các tiêu chí và các nhóm đối tượng đánh giá đều chủ yếu xếp mức ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm 2 - Thường xuyên xảy ra và có mức ảnh hưởng vừa phải hoặc có mức ảnh hưởng lớn nhưng không thường xuyên xảy ra. Cần có các biện pháp dự phòng phù hợp và nhóm 3 - Không

thường xuyên xảy ra và mức độ ảnh hưởng không lớn. Nhóm này cần theo dõi để cân đối và quyết định kiểm soát hay chấp nhận rủi ro. Duy nhất ở tiêu chí đánh giá rủi ro trong thiết bị bảo hiểm trong tập luyện có nhóm đối tượng ở các trung tâm huấn luyện TDTT đánh giá thực trạng và xếp loại ưu tiên quản trị rủi ro ở mức 1 - Nhóm rủi ro thường xuyên xảy ra và có mức độ ảnh hưởng lớn, cần có biện pháp quản trị ngay để giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro hoặc giảm thiểu hậu quả rủi ro có thể xảy ra. Kết quả đánh giá hoàn toàn phù hợp với đặc điểm hoạt động đặc trưng của từng nhóm đối tượng khảo sát. Cụ thể:

Ở tiêu chí đánh giá rủi ro trong trang thiết bị tập luyện cá nhân, ngoại trừ nhóm người dân tham gia tập luyện TDTT đánh giá thực trạng và xếp loại ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm 2, tất cả các nhóm đối tượng phỏng vấn đều đánh giá thực trạng và xếp loại ưu tiên ở nhóm 3.

Tiêu chí đánh giá rủi ro trang thiết bị bảo hiểm trong tập luyện là tiêu chí có sự đánh giá phân tán nhất trong nhóm các tiêu chí đánh giá thực trạng rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT được nhóm đối tượng ở các trung tâm huấn luyện TDTT đánh giá thực trạng và xếp loại ưu tiên quản trị rủi ro ở mức 1; nhóm VĐV thể thao và CLB, dịch vụ tập luyện TDTT đánh giá thực trạng và xếp loại ưu tiên ở nhóm 2 và người dân tham gia tập luyện TDTT đánh giá thực trạng và ưu tiên xếp loại quản trị rủi ro ở mức 3.

Ở 4 tiêu chí còn lại gồm: Rủi ro gây ra do chất lượng các dụng cụ tập luyện; Rủi ro gây ra do thiếu hiểu biết về dụng cụ tập luyện; Rủi ro gây ra do nhận thức về an toàn với trang thiết bị

Bảng 3. Thực trạng rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động Thể dục thể thao tại Việt Nam

Tiêu chí đánh giá	Đối tượng đánh giá	Tần suất xảy ra		Mức độ ảnh hưởng		Mức ưu tiên quản trị
		\bar{x}	δ	\bar{x}	δ	
Rủi ro trong trang thiết bị tập luyện cá nhân	Người dân tập luyện TDTT	4.15	0.39	2.36	0.21	N2
	Vận động viên thể thao	3.46	0.32	2.45	0.25	N3
	Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT	3.27	0.31	2.37	0.21	N3
	Trung tâm huấn luyện TDTT	3.54	3.4	2.39	0.22	N3
Rủi ro trong thiết bị bảo hiểm trong tập luyện	Người dân tập luyện TDTT	3.11	0.3	2.33	0.23	N3
	Vận động viên thể thao	3.42	0.32	3.36	0.31	N2
	Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT	3.19	0.29	3.51	0.33	N2
	Trung tâm huấn luyện TDTT	3.51	0.31	3.65	0.34	N1
Rủi ro gây ra do chất lượng các dụng cụ tập luyện	Người dân tập luyện TDTT	3.37	0.33	2.29	0.19	N3
	Vận động viên thể thao	3.25	0.3	3.03	0.25	N2
	Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT	3.09	0.26	3.41	0.33	N2
	Trung tâm huấn luyện TDTT	3.34	0.29	3.55	0.34	N2
Rủi ro gây ra do thiếu hiểu biết về dụng cụ tập luyện	Người dân tập luyện TDTT	3.79	0.25	2.36	0.22	N3
	Vận động viên thể thao	3.13	0.28	3.33	0.29	N2
	Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT	3.08	0.26	3.51	0.34	N2
	Trung tâm huấn luyện TDTT	3.41	0.29	3.55	0.35	N2
Rủi ro gây ra do nhận thức về an toàn với trang thiết bị tập luyện	Người dân tập luyện TDTT	3.65	0.33	2.25	0.22	N3
	Vận động viên thể thao	3.29	0.32	3.36	0.31	N2
	Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT	3.23	0.32	3.46	0.33	N2
	Trung tâm huấn luyện TDTT	3.38	0.28	3.53	0.34	N2
Rủi ro gây ra do không tuân thủ quy định sử dụng trang thiết bị tập luyện	Người dân tập luyện TDTT	3.41	0.31	2.63	0.25	N3
	Vận động viên thể thao	3.25	0.3	3.39	0.32	N2
	Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT	3.07	0.28	3.41	0.29	N2
	Trung tâm huấn luyện TDTT	3.33	0.29	3.46	0.33	N2

tập luyện và rủi ro gây ra do không tuân thủ quy định sử dụng trang thiết bị tập luyện đều có kết quả đánh giá của các nhóm đối tượng tương đương nhau với 3 nhóm đối tượng đánh giá thực trạng và xếp loại ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm 2 - Thường xuyên xảy ra và có mức ảnh hưởng vừa phải hoặc có mức ảnh hưởng lớn nhưng không thường xuyên xảy ra. Cần có các biện pháp dự phòng phù hợp gồm: VĐV thể thao;

CLB, dịch vụ tập luyện TDTT và Trung tâm huấn luyện TDTT. Riêng nhóm người dân tập luyện TDTT đánh giá thực trạng và xếp loại mức độ ưu tiên quản trị rủi ro ở mức 3.

Phân tích kết quả này cho thấy: Kết quả đánh giá thực trạng của các nhóm đối tượng khảo sát tương đối gần nhau và không có sự biến động nhiều giữa các tiêu chí đánh giá. Ngoại trừ tiêu chí đánh giá rủi ro trong trang thiết bị tập luyện

cá nhân, ở cả 5 tiêu chí đánh giá còn lại, quan sát biểu đồ cho thấy không có sự khác biệt nhiều giữa các nhóm đối tượng.

Theo một số nghiên cứu có liên quan, không đáp ứng đầy đủ yêu cầu vật chất kỹ thuật của buổi tập có thể dẫn tới 25% các chấn thương trong TDTT. Cụ thể là chất lượng trang thiết bị dụng cụ, sân bãi thi đấu và trang phục cá nhân kém, các phương tiện bảo vệ, bảo hiểm không có hoặc không đầy đủ. Nguyên nhân này rất dễ nhận thấy khi ta quan sát bất kỳ một sân chơi nào, bởi chúng ta còn thiếu hiểu biết hoặc do tâm lý coi thường hay tùy tiện trong việc chọn địa điểm và các phương tiện, giày dép và trang bị tập luyện.

Nhiều người tập luyện TDTT không chuyên, thậm chí cả bán chuyên và chuyên nghiệp đã gặp phải các chấn thương do chọn giày tập không phù hợp như: đau bàn chân, lật cổ chân, móng chân đen, sưng phồng chân...

Ngày 17/7/2019, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư 04/TT/2019-BVHTTDL quy định Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, Danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm. Theo đó, Thông tư quy định Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có hướng dẫn tập luyện và Danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm được xây dựng dựa trên tiêu chí lựa chọn cụ thể về các yêu cầu cần thiết nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe của con người.

Hoạt động thể thao đáp ứng một trong các tiêu chí sau được lựa chọn vào Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện: Có sử dụng vũ khí thể thao và công cụ hỗ trợ; Đòi hỏi tuân thủ nghiêm ngặt phương pháp, yêu cầu tập luyện nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe của con người.

Hoạt động thể thao đáp ứng các tiêu chí được lựa chọn vào Danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm, như: Được thực hiện trong điều kiện nguy hiểm; cần phải được ứng cứu, sơ cứu, cấp cứu khẩn cấp ngay sau khi xảy ra tai nạn thể thao nhằm ngăn chặn, khắc phục những rủi ro, thiệt hại đối với tính mạng, sức khỏe con người; Đòi hỏi tuân thủ nghiêm ngặt phương pháp, yêu cầu tập luyện nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe con người.

Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, gồm: Leo núi nhân tạo, Trượt băng, Đua ngựa, Đấu kiếm thể thao, Bắn cung, Thể dục dụng cụ, Thể dục nhào lộn...

Danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm: Dù lượn, điều bay, leo núi thể thao, lặn biển thể thao giải trí, mô tô mặt nước trên biển, Ô tô thể thao địa hình, Xe đạp thể thao...

Như vậy, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có sự quan tâm đặc biệt tới việc sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ an toàn trong hoạt động TDTT, đặc biệt là thể thao mạo hiểm.

KẾT LUẬN

Kết quả đánh giá thực trạng rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động TDTT thu được tương đương với nhóm các tiêu chí đánh giá rủi ro pháp lý và ở tất cả các tiêu chí và các nhóm đối tượng đánh giá đều chủ yếu xếp mức ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm 2 - Thường xuyên xảy ra và có mức ảnh hưởng vừa phải hoặc có mức ảnh hưởng lớn nhưng không thường xuyên xảy ra. Cần có các biện pháp dự phòng phù hợp và nhóm 3 - Không thường xuyên xảy ra và mức độ ảnh hưởng không lớn. Nhóm này cần theo dõi để cân đối và quyết định kiểm soát hay chấp nhận rủi ro.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bâm (2003), *Quản lý chuyên ngành Thể dục Thể thao, Tài liệu chuyên khảo dành cho hệ cao học và đại học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

2. *Hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000 – Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng*, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2018.

3. *Tiêu chuẩn Việt Nam TCVNISO31000:2011, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 31000:2011 về Quản lý rủi ro – Nguyên tắc và hướng dẫn*.

(Bài nộp ngày 3/7/2023, Phản biện ngày 6/11/2023, duyệt in ngày 30/11/2023)